

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-PT  
Ngày: 23/01/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Công Huân

Ông Trần Minh Châu

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Quỳnh Nga

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên  
tòa:* Ông Nguyễn Thanh Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 611/2017/TLPT-HS ngày 30/10/2017 đối với các bị cáo Đào Hải N và Nguyễn Xuân T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1/ **Đào Hải N**, sinh năm 1996 tại Bình Thuận; thường trú: Số 01 Tổ 5, khu phố 3, phường S, thị xã R; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Cha: Không rõ và mẹ là Trần Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 09/6/2017. (Có mặt)

2/ **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 02 P, Phường O, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 03, B15 xã X, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Xuân S và bà Thái Cẩm V; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2017 đến ngày 14/7/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đào Hải N là công nhân của Công ty A thuộc Khu B Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng tháng 4 năm 2017, N nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Air Blade biển số 67C1-430.xx màu đỏ đen của anh Nguyễn Thành D dựng trong bãi giữ xe của Công ty, trên xe có cắm sẵn chìa khoá nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. N đi đến rút chìa khoá của xe trên và mang vào tủ cá nhân trong Công ty cất. Trong tháng 4 năm 2017, N nhặt được 02 vé giữ xe (có ghi số nhưng chưa xé) tại bãi xe của Công ty A và cất vào trong bóp.

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 30/5/2017, N được nghỉ làm nên điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 72D1-297.xx đến bãi giữ xe trong Công ty gửi và mở tủ cá nhân lấy chìa khoá xe Air Blade xuống bãi xe. N dùng chìa khoá trên khởi động xe Air Blade, lấy phiếu xe nhặt trước đó cầm trên tay, đeo khẩu trang y tế vào rồi điều khiển xe chạy ra ngoài cổng, đưa phiếu xe cho bảo vệ của Công ty D kiểm soát vé là anh Đặng Văn F và Nông Văn G. Do không đối chiếu thông tin trên vé giữ xe nên anh F và anh G không phát hiện, đã xé vé giữ xe và cho N điều khiển ra ngoài. N chạy xe đến tiệm internet (không rõ địa chỉ) trên đường Lê Văn H rồi vào trong tiệm dùng máy vi tính lên mạng xã hội facebook rao bán xe. Sau đó, Nguyễn Xuân T liên hệ với N đồng ý mua xe với giá 19.000.000 đồng và hẹn N ở khu vực gần ngã tư M, quận N để giao dịch mua xe.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade biển số 67C1-430.xx đến khu vực ngã tư M gặp T để bán xe. Tại đây, N nói cho T biết xe trên do phạm tội mà có. Sau khi xem xe, T đồng ý mua với giá 19.000.000 đồng. Đến ngày 02/6/2017, T lên mạng xã hội facebook rao bán xe này và đã bán xe cho một đối tượng (không rõ lai lịch) với giá 19.500.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 30/5/2017, anh D phát hiện xe trên bị mất nên đến Công an phường J, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Qua quá trình xuất trích hình ảnh từ camera tại bãi xe Công ty A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận C đã xác định Đào Hải N là đối tượng thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô hiệu Air Blade 67C1-430.xx. Qua đó, truy xuất bắt khẩn cấp Đào Hải N, sau đó bắt được Nguyễn Xuân T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận C, Đào Hải N và Nguyễn Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Chiếc xe mô tô hiệu Air Blade biển số 67C1-430.xx màu đỏ đen không thu hồi được. Theo Kết luận định giá tài sản số 86-2017/KL-ĐGTS ngày 03/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận 9, chiếc xe này có giá trị còn lại là 41.500.000 đồng.

Gia đình bị cáo Đào Hải N đã bồi thường cho anh Nguyễn Thành D số tiền 40.000.000 đồng và anh D không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Nguyễn Xuân T, quá trình điều tra có thu giữ của T số tiền 5.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát

nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đào Hải N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009) và truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Toà án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định Đào Hải N đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, dùng thẻ xe nhặt được trước đó rồi vào bãi xe của Công ty A thuộc Khu B Quận C lấy chiếc hiệu Air Blade biển số 67C1-430.xx của người khác đưa qua cổng soát vé, qua mặt được bảo vệ và chiếm đoạt thành công chiếc xe này của anh Nguyễn Thanh D, trị giá 41.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt, N đã bán chiếc xe trên cho Nguyễn Xuân T với giá 19.000.000 đồng, khi mua, T biết rõ xe do N phạm tội mà có. Từ đó, quyết định, tuyên bố bị cáo Đào Hải N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, từ đó áp dụng khoản 1 Điều 139; Điều 45; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt Đào Hải N 01 (một) năm tù; và áp dụng khoản 1 Điều 250; Điều 45; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt Nguyễn Xuân T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, không thấy thể hiện trừ đi thời gian tại giữ, tạm giam cho bị cáo T. Ngoài ra, áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự Tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 72D1-297.87 thu được từ bị cáo vì xác định bị cáo đã dùng chiếc xe này để làm phương tiện phạm tội. Và ngoài ra, bản án tuyên về xử lý các vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/9/2017, bị cáo Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo theo hướng vô tội.

Ngày 25/9/2017, bị cáo Nguyễn Xuân T có đơn xin rút kháng cáo.

Ngày 17/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 54/QĐ-VKS-P7 kháng nghị phúc thẩm Bản án số 112/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Toà án nhân dân Quận 9, đề nghị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm để sửa bản án nêu trên theo hướng: Trả lại cho Đào Hải N 01 xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 72D1-297.xx do chiếc xe này bị cáo không dùng làm phương tiện phạm tội; áp dụng khoản 3 Điều 41 Bộ luật Hình sự buộc Nguyễn Xuân T phải nộp lại số tiền 19.500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước do bị cáo đã dùng số tiền này làm phương tiện phạm tội; áp dụng Điều 33 Bộ luật Hình sự khấu trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

Tại phiên tòa Phúc thẩm:

Bị cáo Đào Hải N đồng tình với kháng nghị của Viện Kiểm sát, đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 72D1-297.xx cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Xuân T vẫn xác định rút kháng cáo và thừa nhận bị cáo có phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như án sơ thẩm đã tuyên, đồng thời, chấp nhận nộp lại số tiền 19.500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 09/6/2017 đến ngày 14/7/2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, đồng thời xem xét nội dung Quyết định kháng nghị số 54/QĐ-VKS-P7 ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 30/5/2017, Đào Hải N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 72D1-297.xx thuộc sở hữu của mình đến gửi xe vào bãi giữ xe nơi mình làm việc, tại Công ty A thuộc Khu B Quận C, sau đó N dùng một giấy gửi xe nhặt được trước đó, lừa nhân viên bảo vệ xe để đưa chiếc xe hiệu Air Blade biển số 67C1-430.xx thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Thành D ra khỏi bãi và chiếm đoạt. Như vậy, bị cáo N không hề dùng chiếc xe hiệu Honda Winner biển số 72D1-297.xx để làm phương tiện phạm tội như án sơ thẩm đã nhận định, do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước chiếc xe này là chưa chính xác, cần trả lại cho bị cáo theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa và tại Quyết định kháng nghị số 54/QĐ-VKS-P7 ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là mới thỏa đáng và đúng pháp luật – được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 19.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Xuân T đã dùng để mua bán chiếc xe hiệu Air Blade biển số 67C1-430.xx từ bị cáo Đào Hải N, mà biết rõ là chiếc xe này do N phạm tội mà có, nên đây là số tiền bị cáo T đã dùng làm phương tiện phạm tội, là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước theo điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đồng thời, số tiền 500.000 đồng bị cáo T có được từ việc bán lại chiếc xe này cũng cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước do đây là tiền thu lợi bất chính. Án sơ thẩm có nhận định về số tiền này theo hướng phải tịch thu sung quỹ Nhà Nước nhưng lại không thể hiện nội dung này trong phần quyết định của bản án là có thiếu sót.

Ngoài ra, xét bị cáo Nguyễn Xuân T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2017 đến ngày 14/7/2017 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm lại không trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam này cho bị cáo Nguyễn Xuân T theo như quy định tại Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009) là chưa chính xác, cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa án sơ thẩm về phần này là đúng pháp luật.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T: Ngày 25/9/2017, bị cáo có đơn xin rút kháng cáo, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 54/QĐ-VKS-P7 ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009), sửa Bản án sơ thẩm số 112/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Toà án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh về số tiền dùng làm phương tiện phạm tội và tiền thu lợi bất chính.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T nộp lại số tiền đã dùng làm phương tiện phạm tội và số tiền thu lợi bất chính, tổng cộng là 19.500.000 (mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng của Nguyễn Xuân T để đảm bảo cho việc thi hành án (Theo Phiếu thu số 132 ngày 27/7/2017 của Công an Quận 9)

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009), sửa Bản án sơ thẩm số 112/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Toà án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh về phần trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 09/6/2017 đến ngày 14/7/2017.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa Bản án sơ thẩm số 112/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Toà án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh về phần xử lý vật chứng.

Trả lại cho bị cáo Đào Hải N 01 xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 72D1-297.xx, số khung 2601GY049xxx, số máy KC 26E1073xxx.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 9; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- Chi cục THA Quận 9; (1)
- TAND Quận 9; (1)
- Công an Quận 9; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hà**